TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 5 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 5 · Đề số 9

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Hỗn số 31 5/10 viết dưới dạng số thập phân là:

A. 32,5 **B.** 31,05 **C.** 310,5 **D.** 31,5

Câu 2. *(0,5 điểm)* Làm tròn số 38,807 đến hàng phần mười ta được:

A. 38,8 **B.** 38,81 **C.** 39 **D.** 38,9

Câu 3. *(0,5 điểm)* Một sợi dây dài 14,95 m, sợi dây thứ hai dài hơn sợi dây thứ nhất 22,5 m. Cả hai sợi dây dài:

A. 52,4 m **B.** 53,4 m **C.** 52,3 m **D.** 37,45 m

Câu 4. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 3/8 + 5/9 (viết dưới dạng phân số tối giản) là:

A. 17/18 **B.** 5/24 **C.** 67/72 **D.** 8/17

Câu 5. *(0,5 điểm)* 36,93 × 1000 = ……

A. 3,693 **B.** 0,3693 **C.** 36 930 **D.** 369,3

Câu 6. *(0,5 điểm)* 6120 m = …… km

A. 0,612 **B.** 6,12 **C.** 61,2 **D.** 612

Câu 7. *(0,5 điểm)* 17 000 m² = …… ha

A. 17 **B.** 1,7 **C.** 170 **D.** 0,17

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình tam giác có độ dài đáy 10 cm, chiều cao 8 cm. Diện tích hình tam giác là:

A. 18 cm² **B.** 40 cm² **C.** 36 cm² **D.** 80 cm²

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Cho các số thập phân: 7,11; 7,95; 7,413; 7,3; 7,158.

a) Số bé nhất là: ……

b) Số lớn nhất là: ……

c) Khi xếp theo thứ tự từ bé đến lớn, số đứng thứ ba là: ……

d) Tổng của số lớn nhất và số bé nhất: ……

Câu 10. *(1 điểm)* Tính bằng cách thuận tiện:

a) 2,5 × 17,08 × 4 = ……

b) 10,07 × 1,8 + 10,07 × 8,2 = ……

c) 25,8 + 28,5 + 2,2 + 3,5 = ……

Câu 11. *(1 điểm)* Tìm x:

a) $x + 26{,}26 = 52{,}06$; x = ……

b) $x \times 3{,}5 = 33{,}25$; x = ……

c) $86{,}4 - x = 84{,}88$; x = ……

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thập phân (hoặc số) thích hợp vào chỗ chấm:

a) 9 m 8 cm = …… m

b) 5 kg 45 g = …… kg

c) 4 km^2 = …… ha

d) 8400 m^2 = …… ha

Câu 13. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm (lấy $\pi = 3{,}14$):

a) Chu vi hình tròn bán kính 2 cm: …… cm

b) Diện tích hình tròn bán kính 2 cm: …… cm^2

c) Chu vi hình tròn đường kính 30 dm: …… dm

Câu 14. *(1 điểm)* Một tổ may cắt 5 chiếc áo, mỗi chiếc dùng hết 2,6 m vải. Giá mỗi mét vải là 120 000 đồng. Hỏi tổ đó đã dùng hết bao nhiêu mét vải và phải trả bao nhiêu tiền?

a) Số mét vải đã dùng: …… m

b) Số tiền phải trả: …… đồng

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 5 · Đề số 9

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	A	A	C	C	B	B	B

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

Xếp từ bé đến lớn: 7,11 < 7,158 < 7,3 < 7,413 < 7,95

a) 7,11

b) 7,95

c) 7,3

d) 7,95 + 7,11 = 15,06

Câu 10.

a) (2,5 × 4) × 17,08 = 10 × 17,08 = 170,8

b) 10,07 × (1,8 + 8,2) = 10,07 × 10 = 100,7

c) (25,8 + 2,2) + (28,5 + 3,5) = 28 + 32 = 60

Câu 11.

a) x = 52,06 − 26,26 = 25,8

b) x = 33,25 : 3,5 = 9,5

c) x = 86,4 − 84,88 = 1,52

Câu 12.

a) 9,08

b) 5,045

c) 400

d) 0,84

Câu 13.

a) 2 × 2 × 3,14 = 12,56

b) 2 × 2 × 3,14 = 12,56

c) 30 × 3,14 = 94,2

Câu 14.

Số vải: 2,6 × 5 = 13 (m)

Số tiền: 120 000 × 13 = 1 560 000 (đồng)